

SỰ THÀNH LẬP NHÀ NƯỚC KIỀU MỚI Ở VIỆT NAM

LÊ MẬU HÂN - NGÔ ĐĂNG TRI

Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền Nhà nước. Hình thức tổ chức chính quyền nhà nước của giai cấp vô sản có tính đa dạng, nhiều hình nhiều vẻ khác nhau, song bản chất của chúng chỉ là một: chuyên chính vô sản.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa với việc thiết lập nền chuyên chính vô sản là qui luật chủ yếu của giai cấp vô sản từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, qui luật vốn có của tất cả các nước đi theo con đường cách mạng vô sản.

Thành lợi của cuộc cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại đã đưa đến việc thiết lập chính quyền chuyên chính vô sản thứ hai sau hình thức công xã Pari, một điển hình của nhà nước kiểu mới.

Hồ Chí Minh là người Việt Nam yêu nước đầu tiên đã sớm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga. Chính quyền Xô viết Nga đã đem lại cho "dân chúng được cái hạnh phúc tự do bình đẳng thực sự" (1) có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với Người. Vì thế Người quyết tâm đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga đã vạch ra. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (tháng 2 năm 1930) (2). Chính cương sách lược của Đảng - bản cương lĩnh đầu tiên của Đảng được hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930) thông qua, định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Đảng lãnh đạo và tổ chức quần chúng đấu tranh để:

- a - Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.
- b - Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.
- c - Dựng ra chính phủ công nông binh.
- d - Tổ chức ra quân đội công nông.

Sau khi Đảng mới ra đời một cao trào cách mạng rộng lớn đã nổ ra trong toàn quốc với cách mạng mạnh mẽ và triệt để chưa từng thấy trong lịch sử chống thực dân Pháp của nhân dân Nam. Bộ máy chính quyền của thực dân Pháp đã bị tan rã trước sức mạnh của quần chúng cách mạng. Các làng "đỏ" đã xuất hiện trong nhiều xã ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Đây là những nông dân dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam. Các Xô viết đã làm những việc của chính quyền công nông đầu tiên ở Việt Nam.

Đó là một biểu hiện cụ thể và sinh động năng lực cách mạng triệt để và tính chủ động sáng tạo của nhân chúng cách mạng Việt Nam chiến đấu dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng cộng sản và ánh sáng từ đường chói lọi của chủ nghĩa Lênin. Năm 1920, V. I. Lênin nhấn mạnh rằng: "Các Xô viết nông dân, xô viết những người bị bóc lột, là những công cụ thích hợp không những đối với những nước tư bản mà cả đối với những nước có quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa, rằng nhiệm vụ tuyệt đối của các đảng cộng sản và các phần tử sẵn sàng thành lập Đảng cộng sản, là bất cứ ở đâu, trong các nước lạc hậu, các thuộc địa, cũng phải luôn luôn tuyên truyền cho các xô viết nông dân, xô viết lao động và ở những nơi mà điều kiện cho phép, họ phải tìm cách thành lập ngay các xô viết nhân dân lao động". Điều mà Lênin nêu ra năm 1920 đó đã thành thực tiễn sinh động ở Việt Nam, một nước vốn là thuộc địa - phong kiến, ngay sau khi Đảng cộng sản mới ra đời.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, đế quốc Pháp tham chiến. Đảng cộng sản Đông Dương đứng đầu là Hồ Chí Minh đã quyết định tập hợp mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân, các dân tộc và cá nhân yêu nước vào các đoàn thể cứu quốc, vào trong mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc rộng rãi, mà tiêu biểu là Mặt trận Việt Minh. Và sau khi đánh đổ bọn phát xít Nhật - Pháp sẽ thành lập lên một chính phủ của nước Việt Nam theo hình thức dân chủ cộng hòa.

Đề tiến lên giành lấy chính quyền, Đảng cộng sản Đông Dương chủ trương phải tích cực chuẩn bị lực lượng cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang, coi đó là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn trước mắt. Và khi thời cơ xuất hiện, với lực lượng đã chuẩn bị, Đảng sẽ khởi phát động một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương để mở đường tiến lên tổng khởi nghĩa giành lấy toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) Đảng cộng sản Đông Dương đã ra chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" phát động một cao trào cách mạng rộng lớn nhằm thực hiện khẩu hiệu: "Đánh đuổi phát xít Nhật" và "Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương". Tháng 4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về việc tổ chức các Ủy ban dân tộc giải phóng. Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức tiền chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ gìn chính quyền cách mạng.

Cao trào kháng Nhật cứu nước đã phá triển mạnh mẽ và sôi nổi trong toàn quốc, phong phú về nội dung và hình thức. Trong nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn miền núi và nông thôn đồng bằng, chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng đã diễn ra. Vùng giải phóng được mở rộng, Việt Nam giải phóng quân được thành lập. Tháng 6-1945 khu giải phóng Việt Bắc ra đời gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang và một số vùng lân cận thuộc các tỉnh trung du Bắc Bộ. Ủy ban nhân dân cách mạng toàn khu ở các cấp được thành lập. Mười chính sách lớn của Việt Minh đã bắt đầu thực hiện trong khu giải phóng. Hơn một triệu người dân trong Khu giải phóng đã được miễn trừ sưu thuế, được hưởng quyền tự do dân chủ ... Khu giải phóng Việt Bắc là căn cứ địa cách mạng của cả nước và mầm mống của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về sau. Trong phần lớn các tỉnh ở miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh ở miền Nam cũng đã hình thành các khu căn cứ cách mạng. Trong vùng giải phóng, quyền chủ của nhân dân đã được xác lập và ngày càng mở rộng. Vận dụng những hình thức tổ chức có chất lượng cao như Ủy ban nhân dân cách mạng, Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo chính quyền địa phương, tập dượt quần chúng nắm chính quyền, dùng phương pháp cách mạng để đem lại quyền tự do

dân chủ cho mình và làm bước chuyển tiếp để tiến lên lập chính thể dân chủ cộng hòa là một nhiệm vụ hết sức thú vị về sách lược cách mạng của Đảng ta trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, quân đội Liên Xô đã tiến công tiêu diệt đội quân tinh nhuệ của phát xít Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Nhật đầu hàng Liên Xô và các nước đồng minh không điều kiện. Quyền của Nhật ở Đông Dương tan rã. Thời cơ ngàn năm có một đã đến. Đảng cộng sản Đông Dương quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền từ tay phát xít Nhật, lập chính quyền cách mạng, trước khi quân đồng minh vào Đông Dương tước vũ khí quân Nhật. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (16-8-1945) đã thông qua mười chính sách lớn của Chính phủ Lâm thời, thông qua lệnh khởi nghĩa, quyết định quốc kì, quốc ca và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Cuộc khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đã nở rộ thắng lợi trong cả nước. Nó đã đập tan xiềng xích nô lệ gần một trăm năm của bọn thực dân và lật đổ ngai vàng của chế độ quân chủ phong kiến hơn chục thế kỷ trên đất nước ta, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước độc lập và dân chủ của nhân dân ta. Ngày 2-9-1945, Chính phủ lâm thời đã ra mắt trước hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và khẳng định quyết tâm: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập . . . Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy" (3).

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời và tồn tại với tư cách là một thực thể chính trị pháp quyền của dân tộc Việt Nam, một nhà nước dân tộc độc lập có chủ quyền, đã làm cho địa vị chính trị pháp quyền của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được khẳng định, quyền lực của nhà nước đó bắt đầu được thực hiện trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Đây là "lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền trong cả nước". Cách mạng Tháng Tám thành công là một chứng minh hùng hồn và là thắng lợi huy hoàng của tư tưởng nhà nước cách mạng của V. I. Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước vốn là thuộc địa - phong kiến.

Sự ra đời của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong lịch sử cách mạng giải phóng dân tộc, mở ra một trong những thời kỳ vùng dậy oanh liệt và phát triển nhảy vọt rực rỡ nhất của dân tộc Việt Nam. Đây là một loại hình nhà nước kiểu mới của giai cấp công nhân được thành lập đầu tiên ở trong khu vực Đông Nam Á, là một sáng tạo của Đảng cộng sản Đông Dương trong việc vận dụng tư tưởng về nhà nước và cách mạng của Lênin, và kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vào điều kiện cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước vốn là thuộc địa - phong kiến được Đảng vạch ra từ Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1930 và được chính thức khẳng định tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 5-1941 dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh.

Sự hình thành nhà nước cách mạng ở Việt Nam gắn liền với quá trình đấu tranh lâu dài của dân tộc nhằm chống lại các kẻ thù xâm lược lớn mạnh hơn Việt Nam nhiều lần. Đó là một cuộc đấu

gian khổ, hy sinh và tổn thất lớn lao để giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Cũng chính vì vậy, sự ra đời của chính quyền cách mạng cũng đi từng bước từ thấp đến cao qua nhiều bước quá độ, bằng nhiều hình thức tổ chức khác nhau để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đó là các hình thức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức là Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam, tồn tại, phát triển và ngày càng lấn lướt chính quyền của địch và đến khi cách mạng thành công thì thành lập Chính phủ nước Việt Nam chủ cộng hòa ở trung ương và các ủy ban nhân dân cách mạng các cấp thay thế hoàn toàn chế độ thống trị của đế quốc và tay sai đã bị đánh đổ. Đây là một nét độc đáo trong sự hình thành và phát triển của Nhà nước cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã tự lực tự cường về tay mình một công cụ thống trị có hệ thống hoàn chỉnh từ trung ương đến cơ sở, một sắc bén để thực hiện quyền làm chủ của mình đối với đất nước và xã hội.

CHÚ THÍCH

Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập II, Nxb ST, H, 1981, tr. 206

Tháng 10 năm 1930, Đảng đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương

Tuyên ngôn Độc lập do chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam Hồ Chí Minh đọc trong "ngày Độc lập" 2-9-1945. Bản in của chính phủ công bố tháng 9-1945.